

CÁC HÌNH THỨC KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

NGUYỄN THÙY DƯƠNG*
VŨ ĐÌNH LÂM**

Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, vị thế và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp xã được nâng cao. Việc bãi bỏ cấp huyện đã tạo khoảng trống kiểm soát, đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực tương xứng nhằm ngăn ngừa lạm quyền và cục bộ. Bài viết phân tích các hình thức kiểm soát quyền lực đối với Hội đồng nhân dân phường theo hai nhóm: kiểm soát từ bên trong và kiểm soát từ bên ngoài. Trên cơ sở đánh giá thực trạng sau triển khai chính quyền địa phương hai cấp, bài viết chỉ ra những hạn chế, như: tính hình thức, chồng chéo, thiếu chế tài mạnh và bất đối xứng thông tin. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả kiểm soát quyền lực tại cơ sở.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực; Hội đồng nhân dân phường; chính quyền địa phương hai cấp; phân quyền; giám sát.

In the two-tier local government model, the position and authority of Ward People's Councils have been strengthened. The abolition of the district level has created a control gap, necessitating the improvement of corresponding power-control mechanisms to prevent abuses of power and localism. The article analyzes forms of power control over Ward People's Councils through two categories: internal control and external control. Based on an assessment of the implementation of the two-tier local government model, the article identifies several limitations, including formalistic practices, overlapping mechanisms, weak enforcement measures, and information asymmetry. It then proposes solutions to enhance transparency, accountability, and the effectiveness of grassroots power control.

Keywords: Power control; Ward People's Council; two-tier local government; decentralization; oversight.

NGÀY NHẬN: 27/3/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1532>

1. Đặt vấn đề

Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp xã với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, giữ vai trò hạt nhân trong thực thi quyền lực nhà nước tại cấp xã. Đây không chỉ là thiết chế đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân mà còn là chủ

thể trực tiếp quyết định các vấn đề quan trọng của đời sống và giám sát việc tuân theo pháp

* ThS, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

** ThS, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

luật tại địa bàn. Trong bối cảnh xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền từ ngày 01/7/2025, việc rút gọn tầng nấc trung gian, gia tăng quyền hạn cho cấp xã tiềm ẩn nguy cơ lạm quyền và hình thức hóa hoạt động nếu thiếu sự kiểm chế, đối trọng tương xứng. Do vậy, yêu cầu đặt ra cần phải hoàn thiện các hình thức kiểm soát quyền lực đối với HĐND cấp xã để bảo đảm mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành minh bạch, đúng pháp luật.

2. Các hình thức kiểm soát quyền lực đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

Khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các hình thức kiểm soát quyền lực đối với HĐND cấp xã có một số thay đổi sau:

(1) Kiểm soát từ bên trong.

HĐND cấp tỉnh trực tiếp bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của HĐND cấp xã (điểm đ khoản 1 Điều 15 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025); đồng thời, có quyền giải tán HĐND cấp xã trong trường hợp HĐND đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn (điểm e khoản 1 Điều 15 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025).

Thường trực HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền giám sát hoạt động của HĐND cấp xã trong việc tuân theo *Hiến pháp*, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của HĐND cấp tỉnh (khoản 1 Điều 30 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* năm 2025).

Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của HĐND cấp xã, báo cáo UBND cấp mình để đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ (khoản 20 Điều 17 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025).

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, trong quá trình xét xử vụ án hành chính, có thẩm quyền ra văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền (thường là HĐND hoặc chủ tịch UBND

cấp tỉnh) xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Nghị quyết của HĐND cấp xã trái pháp luật tại Điều 6, Điều 11 *Luật Tổ tụng hành chính* năm 2015; khoản 1 và 2 Điều 112 *Luật Tổ tụng hành chính* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hội đồng xét xử (Tòa án nhân dân khu vực) có thẩm quyền xét xử và ra phán quyết về tính đúng đắn của quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri (Điều 33 *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND* năm; Điều 193, Điều 199 *Luật Tổ tụng hành chính* năm 2015; khoản 3 Điều 31 *Luật Tổ tụng hành chính* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)).

(2) Kiểm soát từ bên ngoài.

Đối với thẩm quyền kiểm soát của cấp ủy đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân địa phương, một số văn bản của Đảng cũng đã được thay thế để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, như: việc giới thiệu bầu cử hay bố trí nhân sự cho HĐND, giới thiệu ứng cử và đề xuất bãi nhiệm chức vụ được quy định tại Điều 33, Điều 41 và Điều 49 Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); kiểm tra, giám sát đảng viên là đại biểu HĐND được Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 30/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Các văn bản này cơ bản giữ nguyên hình thức kiểm soát của Đảng đối với HĐND cấp xã nhưng đòi hỏi sự lãnh đạo trực tiếp cao hơn do không còn cấp huyện làm trung gian giải quyết đơn thư bước đầu.

Như vậy, pháp luật hiện hành đã thiết kế lại cơ chế kiểm soát quyền lực đối với HĐND cấp xã theo hướng chuyển quyền kiểm soát lên HĐND cấp tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp trên, áp dụng các hình thức kiểm soát cơ

bản giống nhau giữa các đơn vị hành chính cùng cấp (xã, phường, đặc khu). Điều này hoàn toàn phù hợp khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và trong điều kiện phải triển khai nhanh trên diện rộng.

3. Thực trạng triển khai các hình thức kiểm soát quyền lực đối với Hội đồng nhân dân phường

Nếu như trong mô hình chính quyền địa phương trước đây, tổng số đơn vị hành chính phường là 1.651/10.035 đơn vị hành chính cấp xã thì trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tổng số đơn vị hành chính phường là 687/3.321 đơn vị hành chính cấp xã, được thiết lập ở 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương¹. Như vậy, số lượng đơn vị hành chính phường đã giảm 963 đơn vị hành chính, tương đương 58,3% và tăng về quy mô diện tích cũng như dân số².

Thực tiễn sắp xếp, sáp nhập các phường và việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đang ẩn chứa nhiều thách thức. Đó là áp lực lên bộ máy mới khi địa bàn rộng hơn và dân cư đông hơn. Điều này đòi hỏi HĐND phường phải phát huy hiệu quả thẩm quyền để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó tăng cường sự kiểm soát của các cơ quan nhà nước với HĐND phường.

Thứ nhất, hình thức kiểm tra của Chính phủ đối với HĐND phường trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Dù HĐND phường chịu sự giám sát trực tiếp của HĐND cấp tỉnh và Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng Chính phủ vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm các nghị quyết của HĐND không trái với *Hiến pháp*, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Hiện nay, Chính phủ đang đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra số. Thay vì phải cử cán bộ xuống tận địa phương (kiểm tra trực tiếp), Chính phủ có thể kiểm tra các nghị quyết của HĐND phường thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và hệ thống khiếu nại, tố cáo tập trung. Việc này giúp Chính phủ hướng tới cấp xã một cách âm thầm nhưng liên tục và chính xác hơn, vừa

bảo đảm các chính sách từ trung ương được thực hiện đồng bộ, thống nhất cao tại phường, vừa hỗ trợ tốt về kỹ thuật, chuyên môn cho HĐND phường.

Tuy nhiên, hiện nay độ bao phủ chưa cao do đội ngũ cán bộ, công chức của các bộ, ngành còn mỏng, hệ thống thông tin còn thiếu sự thống nhất, đồng bộ. Còn sự chồng chéo trong hoạt động kiểm tra của Chính phủ với giám sát của HĐND cấp tỉnh, gây áp lực báo cáo cho địa phương.

Thứ hai, hình thức phê chuẩn quyết định giải tán HĐND phường là của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Việc chuyển giao thẩm quyền phê chuẩn giải tán HĐND phường từ HĐND cấp tỉnh sang Ủy ban Thường vụ Quốc hội là bước tiến chiến lược, nâng tầm vị thế pháp lý của chính quyền cấp xã. Cơ chế này không chỉ khẳng định vai trò giám sát tối cao của Quốc hội mà còn bảo đảm tính khách quan, thống nhất toàn quốc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, thẩm quyền phê chuẩn quyết định giải tán HĐND chưa có tiền lệ, khiến quy định này mang tính biểu trưng hơn là thực quyền. Mặc dù việc chưa có HĐND nào bị giải tán phản ánh sự ổn định hệ thống và tinh thần thượng tôn pháp luật, nhưng cũng đặt ra rủi ro về một quy định pháp luật “treo”.

Thứ ba, hình thức bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật; giải tán HĐND phường.

HĐND cấp tỉnh giám sát HĐND phường chủ yếu qua rà soát văn bản và giám sát chuyên đề. Cơ chế này giúp chuẩn hóa kỹ thuật lập quy, tăng cường kỷ cương và ngăn chặn tình trạng cục bộ địa phương, bảo đảm các nghị quyết của HĐND phường luôn nằm trong hành lang pháp lý thống nhất. Tuy nhiên, việc chuyển giao thẩm quyền từ cấp huyện lên cấp tỉnh vẫn mang tính cơ học, gây áp lực quá tải cho đại biểu cấp tỉnh vốn hoạt động kiêm nhiệm, đặc biệt tại các đô thị lớn. Khoảng cách giám sát xa và khối lượng công việc tăng dẫn đến rủi ro bỏ ngõ địa bàn, tạo kẽ hở cho lạm quyền cục bộ tại phường. Bên

cạnh đó, hiệu lực hậu giám sát còn yếu do thiếu chế tài cưỡng chế.

Đối với hình thức giải tán HĐND phường, dù pháp luật hiện hành đã có quy định về thẩm quyền nhưng các tiêu chí về trình tự, cách thức xác định “thiệt hại nghiêm trọng” và trách nhiệm bồi thường của đại biểu vẫn chưa cụ thể. Sự thiếu hụt các hướng dẫn chi tiết về mặt kỹ thuật khiến quy định này hiện vẫn mang tính biểu trưng, chưa thể áp dụng vào thực tiễn.

Thứ tư, hình thức đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của HĐND phường của chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền đình chỉ văn bản là công cụ quan trọng nhằm bảo vệ tính thống nhất của pháp chế và ngăn ngừa hậu quả từ các nghị quyết trái luật. Cơ chế này tạo áp lực buộc HĐND phường phải thận trọng hơn trong công tác ban hành văn bản. Tuy nhiên, thực tế công cụ này chưa phát huy hiệu quả. Do số lượng văn bản lớn, năng lực tham mưu của đội ngũ công chức tư pháp còn hạn chế, việc rà soát thường bị bỏ ngỏ hoặc chậm trễ. Thay vì ra quyết định đình chỉ trực tiếp, chủ tịch UBND cấp tỉnh thường ưu tiên hình thức yêu cầu tự sửa đổi hoặc trình HĐND cấp tỉnh. Sự chậm trễ này khiến văn bản trái luật vẫn tồn tại, gây ra những hệ lụy phức tạp trong việc giải quyết hậu quả pháp lý.

Thứ năm, hình thức kiểm soát của UBND cùng cấp.

Mặc dù là đối tượng chịu giám sát, UBND phường vẫn thực hiện cơ chế kiểm soát ngược đối với HĐND phường nhằm bảo đảm tính khả thi của chính sách. Thông qua quyền kiến nghị sửa đổi nghị quyết, cung cấp thông tin và giải trình chất vấn, UBND giúp HĐND đưa ra các quyết định phù hợp với nguồn lực ngân sách và thực tiễn địa phương, tạo sự đồng thuận trong điều hành. Tuy nhiên, cơ chế này đang bộc lộ những bất cập làm xói mòn vai trò của cơ quan dân cử. Do nắm giữ bộ máy thực thi và toàn bộ cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội, UBND phường có khả năng điều tiết luồng thông tin và chủ động định hướng nội dung

thảo luận ngay từ khâu soạn thảo văn bản. Sự bất đối xứng thông tin này khiến HĐND phường dễ rơi vào trạng thái thụ động, hợp thức hóa các đề xuất của cơ quan hành chính thay vì phản biện thực chất. Thậm chí, việc UBND phường nắm giữ ngân quỹ và có quyền “làm đẹp” số liệu báo cáo có thể vô hiệu hóa hiệu lực giám sát của các đại biểu HĐND phường vốn hoạt động kiêm nhiệm. Hệ quả là tính dân chủ bị suy giảm, tạo kẽ hở cho lợi ích cục bộ phát sinh trong quá trình ban hành và thực hiện chính sách tại địa phương.

Thứ sáu, hình thức kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nghị quyết của HĐND phường trái pháp luật; phán quyết về tính đúng đắn của quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri của Tòa án nhân dân.

Hiện nay, vai trò của Tòa án trong kiểm soát HĐND phường còn mờ nhạt và mang nặng tính thụ động. Pháp luật không cho phép Tòa án trực tiếp giám sát tính hợp hiến, hợp pháp của các nghị quyết mà chỉ có quyền kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ thông qua quá trình giải quyết vụ án hành chính. Tuy nhiên, cơ chế này chỉ được kích hoạt khi có khiếu kiện từ người dân - một lựa chọn ít được ưu tiên do thủ tục tố tụng phức tạp và chi phí án phí. Hệ quả là phạm vi kiểm soát của Tòa án bị thu hẹp, hoàn toàn phụ thuộc vào việc phát sinh tranh chấp thực tế thay vì chủ động ngăn chặn các sai phạm từ phía cơ quan quyền lực địa phương.

Thứ bảy, hình thức kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Kiểm toán nhà nước.

Khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc kiểm toán đối với HĐND phường đang trong giai đoạn thích ứng và đổi mới. Kiểm toán nhà nước đã chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án kiểm toán phù hợp để bao phủ các phường, phát hiện bất cập, đề xuất điều chỉnh cơ chế phân bổ tài chính công, bảo đảm hiệu quả giám sát tài chính công trong bối cảnh địa phương được tự chủ hơn... Tuy nhiên, hoạt động này vẫn đối mặt với nhiều thách thức, như: đội ngũ nhân lực

mỏng, khó đáp ứng số lượng lớn các đơn vị hành chính. Đặc biệt, do thiếu cơ chế cưỡng chế mạnh, các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước dễ bị vô hiệu hóa nếu HĐND phường không tự giác thực hiện.

Thứ tám, hình thức kiểm tra, giám sát, giới thiệu bầu cử, ứng cử, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh trong HĐND phường của đảng ủy phường.

Thông qua việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và tăng cường kiểm tra của Ủy ban kiểm tra, tính chuyên nghiệp và kỷ cương trong bộ máy được củng cố, góp phần tạo dựng niềm tin cho Nhân dân. Tuy nhiên, cơ chế kiểm soát này vẫn bộc lộ những hạn chế về tính thực chất. Việc can thiệp sâu vào chuyên môn dễ dẫn đến tình trạng Đảng ủy “bao biện, làm thay” khiến hoạt động của HĐND trở nên hình thức. Đặc biệt, mô hình bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cùng tỷ lệ đảng viên cao trong cơ quan dân cử tạo ra rào cản cho hoạt động tự kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng hiện vẫn mang tính thụ động, chủ yếu tập trung xử lý khi có khiếu nại thay vì kiểm soát thường xuyên quyền lực nhà nước tại địa phương.

Thứ chín, hình thức giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân địa phương.

Dưới áp lực của mô hình chính quyền mới, hoạt động chất vấn của HĐND phường đã thực chất hơn, bám sát nguyện vọng của cử tri. Tuy nhiên, sự đan xen nhân sự giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và Đảng ủy cùng cấp gây tâm lý nể nang, làm giảm tính đối trọng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường còn mỏng, thiếu chuyên môn sâu về pháp lý và ngân sách, khiến việc phản biện thường dừng lại ở mức cảm tính. Đặc biệt, hiệu lực hậu giám sát rất yếu do thiếu chế tài buộc HĐND phường phải giải trình hoặc tiếp thu, khiến hoạt động này dễ mang tính thủ tục.

Tương tự, các kênh kiểm soát trực tiếp của Nhân dân vẫn còn mang tính hình thức. Hoạt động tiếp xúc cử tri thường diễn ra theo kịch bản với thành phần chọn lọc, thiếu cơ chế phản hồi minh bạch cho các kiến nghị. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở mới chỉ tập trung vào các vấn đề dân sinh nhỏ lẻ, thiếu sự tham gia thực chất của người dân vào các quyết sách chiến lược do rào cản về năng lực nhận thức pháp luật và thiếu cơ chế trung cầu ý dân hữu hiệu. Hệ quả là quyền giám sát của Nhân dân bị suy giảm, dễ biến thành sự ủy quyền thụ động cho bộ máy chính quyền.

4. Một số giải pháp

Một là, hoàn thiện thể chế và phân định ranh giới thẩm quyền kiểm soát. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết cần quy định rõ ranh giới thẩm quyền giữa các cơ quan kiểm soát cấp trên để tránh chồng chéo trong không gian đô thị liên thông. Đặc biệt, các tiêu chí về “thiệt hại nghiêm trọng” làm căn cứ giải tán HĐND phường phải được định lượng bằng các chỉ số đô thị đặc thù về kinh tế - xã hội... Thẩm quyền xác định các thiệt hại có thể giao cho Thanh tra cấp tỉnh hoặc cơ quan kiểm toán độc lập đo lường, làm căn cứ để Thường trực HĐND cấp trên trực tiếp đề xuất phương án giải tán, thay vì đánh giá cảm tính.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số để giám sát từ xa và công khai hóa. Xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông từ trung ương đến phường để các bộ, ngành và HĐND cấp tỉnh rà soát nghị quyết qua thuật toán, giảm tải nhân lực kiểm tra trực tiếp. Đồng thời, thực hiện nghiêm *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2026 bằng việc số hóa các hồ sơ dự thảo, báo cáo tài chính và livestream các phiên đối thoại cử tri để Nhân dân giám sát 24/7.

Ba là, kiện toàn năng lực kiểm soát nội bộ và tính độc lập. Tăng số lượng đại biểu chuyên trách tại các ban của HĐND phường lên tối thiểu 40% để bảo đảm năng lực thẩm tra độc lập các tờ trình của UBND phường, giảm sự lệ thuộc vào số liệu do cơ quan hành chính cung cấp. Cần tách bạch vai trò lãnh

đạo bằng quy chế làm việc rõ ràng khi bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND; tăng cường vai trò của phó chủ tịch chuyên trách không nằm trong Thường trực Đảng ủy để tạo tính đối trọng trong giám sát nội bộ.

Bốn là, tăng cường kiểm soát dọc và kiểm toán chuyên sâu. Thay vì kiểm tra dàn trải, cơ quan nhà nước cấp trên cần tập trung vào các điểm nóng, như: đất đai, ngân sách... Thiết lập lộ trình kiểm toán bắt buộc chu kỳ 2 - 3 năm hoặc kiểm toán nội bộ định kỳ để đánh giá trách nhiệm giải trình của đại biểu trong việc quyết định đầu tư công, thay vì chỉ kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ.

Năm là, thực chất hóa vai trò giám sát của cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Về phía cấp ủy Đảng: đổi mới phương thức lãnh đạo đối với HĐND phường theo tư duy quản trị đô thị hiện đại. Đảng ủy chỉ định hướng bằng các chỉ tiêu chiến lược, cho ý kiến về chủ trương, không can thiệp sâu vào giải pháp kỹ thuật chuyên môn. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường phải chuyển từ trạng thái chờ đơn thư sang chủ động kiểm tra dấu hiệu vi phạm định kỳ đối với các đại biểu HĐND phường là đảng viên giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy hành chính phường.

Về phía Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội: luật hóa chế tài trách nhiệm giải trình. Các kiến nghị phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường bắt buộc phải được HĐND phường trả lời bằng văn bản trong vòng 15 ngày. Nếu HĐND phường không tiếp thu, phải tổ chức phiên giải trình công khai có sự tham gia của các chuyên gia đô thị và đại diện tầng lớp Nhân dân.

Về phía Nhân dân: đơn giản hóa quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm và bãi nhiệm đại biểu HĐND phường có sai phạm thông qua cơ chế biểu quyết điện tử; thực hiện trung cầu ý dân địa phương đối với các nghị quyết có tác động lớn đến đời sống đô thị để kết quả này

trở thành căn cứ pháp lý bắt buộc khi thông qua chính sách.

5. Kết luận

Trong tổ chức chính quyền địa phương, HĐND cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Việc thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đối với thiết chế này là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính pháp quyền. Tuy nhiên, kiểm soát quyền lực chỉ thực sự đạt được thực chất khi có sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các hình thức với các chủ thể kiểm soát. Trong đó, việc tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình chính là chìa khóa để HĐND cấp xã vận hành hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền cấp xã vững mạnh, phục vụ Nhân dân □

Chú thích:

1. Chính phủ (2025). *Tờ trình tóm tắt số 468/TTr-CP ngày 04/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025.*

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2013, 2025). *Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

2. Quốc hội (2022). *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.*

3. Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2025.*

4. Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025.*

5. Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.*

6. Quốc hội (2025). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.*

7. Nguyễn Thị Thiện Trí, Trần Thị Thu Hà (2025). *Thực trạng kiểm soát quyền lực chính quyền địa phương Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.* Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 06 (190).

8. *Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII.* <https://www.tapchicongsan.org.vn>, truy cập ngày 11/6/2026.